| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN THỦ ĐỨC**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số 1097/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26/09/2018
V/v *"Ly hôn"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Lý

2. Bà Đặng Thị Thanh Tâm

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Ngọc Hoa – Thư ký tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Lê – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 09 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 195/2018/ST-HNGĐ ngày 07/03/2018 về việc *"Ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 288/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 08 năm 2018 và quyết định hoãn phiên toà số 244/2018/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 08 năm 2018 giữa:

***1. Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1985. Cư trú số 64/5/4, đường N, khu phố X, phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

***2. Bị đơn:*** Ông Phạm Thanh P, sinh năm 1979. Cư trú số 64/5/4, đường N, khu phố X, phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Ngày 26/02/2018 bà Nguyễn Thị H làm đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 02/04/2018 có nội dung: Bà và ông Phạm Thanh P đăng ký kết hôn số 24/2014, quyển 01 ngày 14/02/2014 tại Uỷ ban nhân dân phường B, quận T,

thành phố Hồ Chí Minh. Bà và ông Phạm Thanh P sống với nhau nhưng không hạnh phúc, do không hợp tính cách, quan điểm và lối sống. Mặc dù bà và ông Phạm Thanh P đã hết sức cố gắng để khắc phục những khiếm khuyết nhưng vẫn không đạt được hiệu quả. Nay bà xác định tình vợ – chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Bà được ly hôn ông Phạm Thanh P.

- Bà và ông Phạm Thanh P có con chung Phạm Nguyễn Minh K sinh ngày 25/12/2015, bà yêu cầu được nuôi con Phạm Nguyễn Minh K và không yêu cầu ông Phạm Thanh P cấp dưỡng nuôi con.

- Bà xác nhận tài sản có chung và nợ chung, không có.

Tại biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 09/05/2018, ngày 18/07/2018: Bà xác nhận đã gửi cho ông Phạm Thanh P các chứng cứ mà bà đã cung cấp cho tòa án. Bà không bổ sung, cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, không yêu cầu tòa án thu thập thêm chứng cứ, không yêu cầu triệu tập thêm những người tham gia tố tụng. Bà vẫn giữ nguyên, không sửa đổi, bổ sung hoặc rút yêu cầu khởi kiện.

2. Ông Phạm Thanh P vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng cũng như phiên tòa xét xử.

3. Công văn số 166/VHTT của phòng văn hoá và thông tin, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh ngày 24/07/2018 phúc đáp công văn số 383/TAQTĐ ngày 08/05/2018 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh có nội dung *"Qua rà soát hồ sơ liên quan, phòng văn hoá và thông tin phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh chưa có ghi nhận về bạo lực gia đình giữa bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Thanh P. Tuy nhiên, khi xác minh tình hình thực tế tại địa phương thì được biết nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Thanh P là do mâu thuẫn trong gia đình và không giải quyết được. Hiện bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Thanh P vẫn đang chung sống với con".*

4. Ngày 25/09/2018, bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

5. Ý kiến của kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh:

5.1 Về tố tụng: Toà án thụ lý vụ án, tiến hành các thủ tục tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, các quyền và nghĩa vụ của đương sự được tôn trọng và bảo đảm đúng theo các quy định của pháp luật. Tuy nhiên, vẫn còn vi phạm điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về thời hạn chuẩn bị xét xử.

5.2 Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị H.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được kiểm tra, xem xét Hội đồng xét xử nhận thấy:

**I. Về tố tụng**

1. Ông Phạm Thanh P, sinh năm 1979. Cư trú số Cư trú số 64/5/4, đường N, khu phố X, phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Do vậy, căn cứ điều 28 khoản 1, điều 35, điều 39 khoản 1 điểm a Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ ông Phạm Thanh P đến Tòa án để viết bản tự khai, hai lần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, hai lần để tham gia phiên tòa xét xử, nhưng ông Phạm Thanh P đều vắng mặt, có nghĩa ông Phạm Thanh P đã từ bỏ các quyền được pháp luật quy định. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Phạm Thanh P theo quy định tại điều 227 khoản 2 điểm b Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

3. Ngày 25/09/2018, bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị H theo quy định tại điều 228 khoản 1 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

**II. Về nội dung**

1. Về hôn nhân: Ngày 26/02/2018 bà Nguyễn Thị H nộp đơn ly hôn, tại bản tự khai, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải bà vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Thanh P. Ông Phạm Thanh P vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án, nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại điều 207 khoản 1 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ly hôn là một trong những quyền nhân thân trong hôn nhân và gia đình được pháp luật bảo vệ theo quy định tại điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, yêu cầu của bà Nguyễn Thị H ly hôn ông Phạm Thanh P được Hội đồng xét xử chấp nhận.

2. Về con chung, bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Thanh P có con chung Phạm Nguyễn Minh K sinh ngày 25/12/2015, bà yêu cầu được nuôi con Phạm Nguyễn Minh K và không yêu cầu ông Phạm Thanh P cấp dưỡng nuôi con. Theo quy định tại điều 81 khoản 3 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2104 *"Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi ..."* nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

3. Về tài sản có chung và nợ chung, bà Nguyễn Thị H xác nhận không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng bà Nguyễn Thị H phải nộp.

Từ những nhận định trên, hội đồng xét xử:

## QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng các điều 28 khoản 1; điều 35 khoản 1 điểm a; điều 39 khoản 1 điểm a; điều 186; điều 207 khoản 1; điều 227 khoản 2 điểm a, b; điều 228 khoản 1; điều 271; điều 273. Điều 51 khoản 1; điều 56, 57, 58; điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1.1 Bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Phạm Thanh P.

1.2 Bà Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi con Phạm Nguyễn Minh K sinh ngày 25/12/2015, ghi nhận việc bà Nguyễn Thị H không yêu cầu ông Phạm Thanh P cấp dưỡng nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm, chăm, giáo dục con. Vì quyền lợi mọi mặt của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3 Bà Nguyễn Thị H xác nhận không có tài sản có chung, nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Áp dụng Luật phí và lệ phí, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí toà án ngày 30/12/2016. Bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0038362 ngày 07/03/2018 của chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Áp dụng điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bà Nguyễn Thị H, ông Phạm Thanh P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án ND TP. HCM.
- VKSND Q. Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự quận Thủ Đức.
- UBND P B, quận T.
- Đương sự, lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Quang Hiền**

# BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

I. Vào lúc 15 giờ 00 phút ngày 26 tháng 09 năm 2018, tại phòng nghị án tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

***Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:***

1. Ông Nguyễn Quang Hiền – Thẩm phán chủ tọa phiên toà

2. Bà Đặng Thị Thanh Tâm - Hội thẩm nhân dân

3. Bà Nguyễn Thị Lý - Hội thẩm nhân dân

Tiến hành nghị án đối với vụ án dân sự thụ lý số 195/2018/ST-HNGĐ ngày 07/03/2018 về việc *"Ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 288/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 08 năm 2018 và quyết định hoãn phiên toà số 244/2018/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 08 năm 2018. .

II. Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và sự trình bày của đương sự, hội đồng xét xử thảo luận và biểu quyết thống nhất quyết định những vấn đề sau:

1. Áp dụng các điều 28 khoản 1; điều 35 khoản 1 điểm a; điều 39 khoản 1 điểm a; điều 186; điều 207 khoản 1; điều 227 khoản 2 điểm a, b; điều 228 khoản 1; điều 271; điều 273. Điều 51 khoản 1; điều 56, 57, 58; điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1.1 Bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Phạm Thanh P. Kết quả biểu quyết 3/3. 1.2 Bà Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi con Phạm Nguyễn Minh K sinh ngày 25/12/2015, ghi nhận việc bà Nguyễn Thị H không yêu cầu ông Phạm Thanh P cấp dưỡng nuôi con. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm, chăm, giáo dục con. Vì quyền lợi mọi mặt của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Kết quả biểu quyết 3/3. 1.3 Bà Nguyễn Thị H xác nhận không có tài sản có chung, nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Áp dụng Luật phí và lệ phí, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí toà án ngày 30/12/2016. Bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0038362 ngày 07/03/2018 của chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Áp dụng điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bà Nguyễn Thị H, ông Phạm Thanh P được quyền kháng cáo bản án trong thời

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật. Kết quả biểu quyết 3/3. Biên bản nghị án kết thúc cùng ngày, các thành viên trong hội đồng xét đã đọc lại biên bản và ký tên.